

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HSST.

Ngày: 02/7/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng N Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Danh Vượng.

Ông Văn Phú Hiên.

Thư ký phiên toà: Bà Danh Thị N Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện VKSND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

CTN, sinh năm: 1997, tại Bà Rịa – Vũng Tàu – (Có mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp BT, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Học vấn: 6/12. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 02/10/2019 bị TAND huyện XM xử phạt 16 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản ”. Bản án số: 59/2019/HSST ngày 02/10/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày: 09/9/2020. Bắt ngày: 11/3/2021. Họ tên cha: CTP – (Chết). Họ tên mẹ: TTM, sinh năm: 1972.

Người bị hại:

NTYN, sinh năm: 1994 – (Vắng mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp BL, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00 ngày 11/3/2021 N đến nhà chị NTYN để vay tiền của anh T (anh T là em chồng của chị N). N vào phòng khách thì phát hiện 01 điện thoại Iphon 6 để dưới gầm bàn, trong nhà không có ai. N trộm cắp điện thoại bỏ vào túi quần, rồi nhanh chóng tẩu thoát cùng tài sản trộm cắp được đưa về nhà cất dấu để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, chị N đã trình báo Công an xã Bình Châu. Qua sàng lọc đối tượng và xem xét hình ảnh Camera của các hộ dân trong khu vực, Công an xã Bình Châu đã triệu tập N lên làm việc. Tại cơ quan công an, N đã khai nhận hành vi của mình và tự giao nộp điện thoại đã trộm cắp bên trong ốp lưng có căn cước công dân của chị N.

Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện XM kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án điện thoại do N trộm cắp của chị N trị giá là 496.000Đ (Bốn trăm chín mươi sáu ngàn).

Trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án: Vật chứng do N tự giao nộp gồm: 01 điện thoại Iphon 6, số Imeil 359481088844880; 01 căn cước công dân mang tên NTYN; 01 Sim điện thoại số 094018403. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị N, sau khi nhận lại tài sản chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM đã truy tố bị cáo CTN về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai báo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: CTN phạm tội: “ Trộm cắp tài sản ”.

Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 11/3/2021 N đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị N với trị giá tài sản là 496.000Đ (Bốn trăm chín mươi sáu ngàn).

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại. Phù hợp với bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 11/3/2021 N đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị N 01 điện thoại Iphon 6, số Imeil 359481088844880; 01 căn cước công dân mang tên NTYN; 01 Sim điện thoại số 094018403. Trị giá tài sản mà N chiếm đoạt của chị N là 496.000Đ (Bốn trăm chín mươi sáu ngàn).

Mặc dù giá trị tài sản mà N chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000Đ (Hai triệu), nhưng bị cáo là người đã bị kết án về tội: “ Trộm cắp tài sản ” chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, hành vi của N đã phạm tội: “ Trộm cắp tài sản ” được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức về xã hội, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nhưng lười lao động nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của người khác, gây ra sự hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự giác giao nộp tài sản trộm cắp nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên xem như xong, HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **CTN** phạm tội: “ Trộm cắp tài sản ”.

[1] Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **CTN: 07 (Bảy) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2] Trách nhiệm dân sự: Xong.

[3] Về án phí: Bị cáo CTN phải nộp 200.000Đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

[4] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- Sở TP tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- CA huyện XM.
- PC 06.
- PV 10.
- Chi cục THADS huyện XM.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng N Tuấn